

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/DS-PT

Ngày 20-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 152/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Trần Anh V, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Lê X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà D, đường số C, tổ A, thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trần Anh V: Bà Nguyễn Thị Lê X; địa chỉ: Số nhà D, đường số C, tổ A, thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Võ Quang P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà D, đường số E, tổ G, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà D, đường số E, tổ G, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Quang P.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ X và ông Lê Trần Anh V trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào tháng 4/2020 vợ chồng bà X, ông V có cho ông Võ Quang P vay số tiền 230.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn. Khi vay có thỏa thuận đến tháng 5/2020 ông P sẽ thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi cho vợ chồng bà X, ông V. Nhưng khi đến hạn ông P không trả tiền cho ông bà. Đến ngày 08/3/2022, vợ chồng ông P đến nhà và trả cho ông bà số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 180.000.000 đồng. Sau đó ông P dùng số điện thoại cá nhân nhắn tin xác nhận nợ và hẹn đến tháng 9/2022 sẽ thanh toán hết số tiền còn nợ; tuy nhiên đến hạn ông P lại khát nợ, ông bà đồng ý và yêu cầu đến ngày 05/11/2022 ông P phải thanh toán toàn bộ số nợ cho ông bà. Từ khi thỏa thuận cho đến nay, ông bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P trả tiền nhưng vợ chồng ông P không hợp tác.

Nhận thấy ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên bà X và ông V yêu cầu ông P phải trả số tiền vay là 180.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 05/11/2022 với mức lãi 1,66%/tháng cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm và tiếp tục phải trả lãi sau khi Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Do mục đích vay ông P dùng để làm ăn, nên ông V và bà X yêu cầu ông P và vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ T phải liên đới trả tiền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Võ Quang P và bà Nguyễn Thị Mỹ T trả số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 10%/năm tính từ ngày 05/11/2022 cho đến nay.

* Theo hồ sơ vụ án bị đơn ông Võ Quang P trình bày:

Khoảng năm 2020, ông V chủ động tiếp cận và nhiều lần rủ ông ăn nhậu. Sau đó vợ chồng ông V, bà X cho ông ghi sổ đề, đến khi ông thua số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng thì vợ chồng ông V bắt đầu ghi nợ và tính lãi suất với mức lãi suất là 5.000 đồng/ngày/1 triệu. Ông P đã đưa cho vợ chồng ông V tổng số tiền 340.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông V dùng vũ lực đe dọa, đánh đập và ép buộc ông phải thừa nhận số nợ 180.000.000 đồng. Sự việc này có người làm chứng và ông có lưu tin nhắn. Ông P thừa nhận có nợ vợ chồng ông V nhưng không phải là tiền vay. Ông P đề nghị Tòa án cho ông thời gian đến ngày 29/3/2023 để cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của ông, nếu sau thời gian này ông không cung cấp được thì Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ T:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ T không có đơn yêu cầu độc lập, cũng không có ý kiến, tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án, cũng không tham gia làm việc và tham gia phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lê X, ông Lê Trần Anh V.

1. Buộc ông Võ Quang P và bà Nguyễn Thị Mỹ T liên đới phải trả cho bà Nguyễn Thị Lê X và ông Lê Trần Anh V số tiền 191.603.000 đồng, trong đó tiền vay 180.000.000 đồng và tiền lãi là 11.603.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Lê X và ông Lê Trần Anh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Quang P và bà Nguyễn Thị Mỹ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định khác về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 12/7/2023, bị đơn ông Võ Quang P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Kháng cáo của ông P không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Ông Lê Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Lệ X khởi kiện yêu cầu ông Võ Quang P và bà Nguyễn Thị Mỹ T trả số tiền nợ gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 10%/năm tính từ ngày 05/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Lê Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Lệ X có cung cấp bản photo tin nhắn giữa bà Nguyễn Thị Lệ X và ông Võ Quang P có nội dung: “Hôm nay, ngày 5/11/2022 tôi có mượn của chị X số tiền 180.000.000tr, trong vòng 8 tháng kể từ ngày mượn sẽ trả đủ số tiền trên cho chị X, trả lãi theo lãi suất ngân hàng” và bản ghi âm.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, ông Võ Quang P, bà Nguyễn Thị Mỹ T đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, ông P cũng đã được sao chụp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhưng ông P, bà T vẫn không có ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông V, bà X. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông P có mặt thừa nhận có nhắn tin về số tiền nợ của vợ chồng ông V nhưng không phải là tiền vay mà là tiền ghi sổ đề, việc ông P nhắn tin nhận nợ cho vợ chồng ông V là do vợ chồng ông V dùng vũ lực đe dọa, đánh đập và ép buộc ông phải nhắn tin nhận nợ.

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét hủy án sơ thẩm và thừa nhận nội dung tin nhắn ngày 05/11/2022 trên thiết bị điện thoại di động của bà X là do ông nhắn tin từ điện thoại của ông, có nội dung xác nhận số tiền nợ 180 triệu đồng và thời gian trả trong vòng 8 tháng nhưng do vợ chồng bà X ông V đe dọa đến tính mạng nên ông đã nhắn tin, chứ ông không có việc vay mượn mượn tiền, chỉ là tiền nợ ghi sổ đề từ 50 triệu đến 70 triệu đồng. Ngoài lời trình bày thì ông P cung cấp các tin nhắn trên điện thoại với lời lẽ xúc phạm của bà X về việc đòi ông P phải trả tiền trên

mạng xã hội, thời điểm trước ngày 05/11/2022 khi ông P xác nhận nội dung trên tin nhắn nhận nợ với bà X. Ngoài tài liệu trên ông P không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về vấn đề giữa ông và vợ chồng bà X không có việc vay mượn.

Từ những chứng cứ trên và việc thừa nhận về nội dung tin nhắn xác nhận nợ của ông P với bà X, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông Võ Quang P có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ X số tiền 180.000.000 đồng là có căn cứ.

[1.2] Ngoài ra, theo tin nhắn nhận nợ thì ông P vay vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ X số tiền 180.000.000 đồng từ ngày 05/11/2022, có thỏa thuận trả lãi theo lãi suất ngân hàng nhưng không xác định rõ lãi suất, ông P cũng chưa trả tiền lãi cho vợ chồng bà X. Tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng bà X yêu cầu mức lãi suất 10%/năm, như vậy hai bên có tranh chấp về lãi suất, trường hợp này lãi suất được tính là 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, cũng phù hợp với yêu cầu của vợ chồng bà X. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P phải trả tiền lãi cho vợ chồng bà X tính từ ngày 05/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2023) là 11.603.000 đồng là phù hợp.

[1.3] Đối với việc liên đới trách nhiệm trả nợ chung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân và buộc ông P, bà T liên đới phải trả khoản tiền vay và lãi phát sinh đối với khoản nợ chung vợ chồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: mặc dù bà T không kháng cáo nhưng ông P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án. Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ X xác định ông Võ Quang P là người vay tiền của vợ chồng bà nên bà yêu cầu ông P trả nợ và tại phiên tòa phúc thẩm bà cho rằng khi vay tiền ông P nói là tiền riêng dùng để đầu tư vào bất động sản nên khi bà T hỏi bà X việc nợ của ông P thì bà X có trả lời cho bà T là ông P không nợ. Cho nên bà X chỉ yêu cầu ông P trả tiền mà không yêu cầu bà T liên đới trả cùng với ông P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T liên đới cùng ông P phải trả khoản tiền vay và lãi phát sinh cho vợ chồng bà X là không phù hợp.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Lệ X, buộc ông Võ Quang P phải trả cho ông Lê Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Lệ X 180.000.000 đồng tiền gốc và 11.603.000 đồng tiền lãi là có căn cứ; Riêng buộc bà Nguyễn Thị Mỹ T phải liên đới hoàn trả tiền gốc và lãi với ông P là không có căn cứ.

Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Quang P, sửa 01 phần bản án sơ thẩm đối với phần liên đới trách nhiệm trả nợ chung của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

[3] Do Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, nên bị đơn ông Võ Quang P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng ông đã nộp tại

biên lai thu tiền số 0017431 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh sẽ được trả lại cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Quang P. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 47/2023/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh;

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ X, ông Lê Trần Anh V.

Buộc ông Võ Quang P phải trả cho bà Nguyễn Thị Lệ X và ông Lê Trần Anh V số tiền 191.603.000đồng, trong đó tiền vay 180.000.000đồng và tiền lãi là 11.603.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Lệ X và ông Lê Trần Anh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Quang P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Lệ X và ông Lê Trần Anh V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà X, ông V số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014841 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Ông Võ Quang P phải chịu 9.580.000 đồng (chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Quang P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả số tiền 300.000 đồng ông đã nộp tại biên lai thu tiền số 0017431 ngày 19/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh .

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái